

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 24-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm;

Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tổng Quốc Tuấn;

Ông Lã Xuân Trường;

Ông Đinh Nam Tước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Thái H; sinh ngày 12/6/1971 tại huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường C, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Hà Thị M (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971, đã ly hôn; có 01 con sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 138/2005/HS-ST ngày 21/11/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2017, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Nông Văn K (tên gọi khác: Đ); sinh ngày 24/3/1984 tại huyện T2, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, xã Đ, huyện T2, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P (đã

chết) và bà Triệu Thị L, sinh năm 1954; có vợ Hứa Thị N2, sinh năm 1992, đã ly hôn năm 2014, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 32/2014/HS-ST ngày 28/9/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định xử phạt 09 tháng tù về Tội đánh bạc; bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2017, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Công T3, Luật sư Văn phòng Luật sư Đinh Công T3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng*

1. Anh Nguyễn Công L1 (tên gọi khác: T4), sinh ngày 15/6/1970; vắng mặt.
2. Anh Nông Văn T5, sinh ngày 24/01/1986; vắng mặt.
3. Anh Hoàng Văn V, sinh ngày 19/12/1993; vắng mặt.
4. Anh Lương Văn L2, sinh ngày 20/10/1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/10/2017, Tổ công tác Công an huyện Trảng Định đang làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang thôn N3, xã Đ, huyện T2, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Lương Văn L2 (sinh năm 1971; trú tại: Thôn H2, xã Đ, huyện T2, tỉnh Lạng Sơn) và Nông Văn K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần của Nông Văn K 01 gói nilon màu đen, bên trong có chất bột màu trắng nghi là ma túy. Nông Văn K khai nhận đó là ma túy mà Nông Văn K mua của Trần Thái H (trú tại: Thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Lạng Sơn). Ngoài ra còn thu giữ của Nông Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, vỏ màu trắng đã qua sử dụng có sim thuê bao số 0979684970; 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cùng ngày 24/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã bắt khẩn cấp Trần Thái H (trú tại: Thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Lạng Sơn) về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua khám xét thu giữ được: 15 gói nilon màu đen có chứa chất bột màu trắng, dạng cục được cất giấu tại phòng tắm tầng một nhà của Trần Thái H; 04 gói nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được cất giấu tại buồng ngủ tầng hai nhà Trần Thái H; 01 cân tiểu ly điện tử nhãn hiệu POCKETS CALE; 04 ống nhựa màu xanh, tím, vát nhọn một đầu, dài khoảng 7 cm đến 10 cm tại buồng ngủ tầng một và gác xép tầng ba nhà Trần Thái H; 02 bộ coóng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tại buồng ngủ tầng một; 02 camera màu đen đã qua sử dụng; 01 tập giấy nilon màu đen có kích thước 10 cm x 15 cm; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masster Tab 850 màu vàng trắng đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đỏ, có biển kiểm soát 11B1 – 245.42 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn

hiệu HONDA Wave màu trắng có biển kiểm soát 12T1 – 092.14 đã qua sử dụng; 73.260.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản Kết luận giám định số 362/KL-PC54 ngày 26/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Nông Văn K là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,130 gam; chất bột màu trắng có trong 04 gói nilon màu đen thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Thái H là chất ma túy Heroine có trọng lượng 3,619 gam; chất bột màu trắng có trong 15 gói nilon màu đen thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Thái H là chất ma túy Heroine có trọng lượng 133,37 gam”*.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 24/10/2017, Nông Văn K đem theo 400.000 đồng đi để mua ma túy, khi đến khu vực ngã tư đường đi xã T4, huyện T2 thì gặp Lương Văn L2 (sinh năm 1971, trú tại: Thôn H2, xã Đ, huyện T2) hỏi muốn mua ma túy nhưng Nông Văn K không còn nên Lương Văn L2 đã nói với Nông Văn K: “Tao góp với mày 90.000 đồng để mua ma túy về sử dụng”, Nông Văn K đồng ý và cầm tiền rồi gọi điện cho Trần Thái H hỏi mua 01 phân ma túy. Trần Thái H đã hẹn Nông Văn K tại cổng Cung văn hóa thiếu nhi huyện T2 để mua bán ma túy. Trên đường đi đến bến xe, Nông Văn K đã gặp Hoàng Văn V đang điều khiển xe mô tô nên Nông Văn K đã mượn xe máy của Hoàng Văn V đi đến chỗ hẹn với Trần Thái H. Nông Văn K đã mua 01 gói ma túy với Trần Thái H có giá 490.000 đồng. Sau khi mua xong, Nông Văn K đã điều khiển xe về bến xe và chở Hoàng Văn V đến khi nghỉ trang tại thôn N3. Tại đây, Nông Văn K đã bán cho Hoàng Văn V 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Hoàng Văn V sử dụng ma túy xong rồi điều khiển xe đi về. Một lúc sau, Lương Văn L2 cũng đi vào nghỉ trang gặp Nông Văn K, Nông Văn K đã xẻ một ít ma túy cho Lương Văn L2 tương đương với số tiền 90.000 đồng mà Lương Văn L2 đã đưa trước đó. Khi Lương Văn L2 và Nông Văn K đang sử dụng ma túy thì bị bắt. Ngoài ra, Nông Văn K còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho Nông Văn T5 vào ngày 23/10/2017.

Bị cáo Trần Thái H khai nhận: Do bản thân mình là người nghiện ma túy nên ngày 15/10/2017, Trần Thái H mang theo 68.000.000 đồng đi lên Thái Nguyên mua ma túy. Tại đây, Trần Thái H đã gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi có tên là Q và giữa hai người đã trao đổi việc mua bán ma túy. Sau khi mua ma túy xong, Trần Thái H đón xe khách về nhà và lấy 01 cục Heroine ra chia thành 20 gói nhỏ, mỗi gói nửa phân và gói bằng túi nilon màu đen để bán cho những người khác với giá 500.000 đồng/gói; 02 cục ma túy còn lại chia thành 04 gói nhỏ và cất giấu vào ngăn tủ đứng buồng ngủ tầng 2 nhà mình. Trần Thái H khai nhận trong thời gian trên đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện khác cụ thể: Ngày 23/10/2017 đã bán cho Nguyễn Công L1 01 gói ma túy với giá 470.000 đồng; bán cho Nông Văn K 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng; ngày 24/10/2017 đã bán cho Nông Văn K 01 gói ma túy với giá 490.000 đồng.

Đối với số tiền 73.260.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, qua điều tra xác định trong tổng số tiền trên có 50.000.000 đồng là tiền riêng của

Hoàng Linh H3, sinh năm 1993, hiện đang chung sống như vợ chồng với Trần Thái H tại thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Lạng Sơn. Số tiền trên không liên quan đến việc phạm tội của Trần Thái H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 02 chiếc xe mô tô thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Thái H, qua điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đỏ có biển kiểm soát 11B1 – 245.42 là của chị Hoàng Linh H3, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-P1 ngày 17/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn K về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Trần Thái H về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thái H, Nông Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nông Văn K mức án 07 đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Thái H mức án 20 năm tù. Không phạt tiền đối với các bị cáo Nông Văn K và Trần Thái H; về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy và các vật không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước những vật liên quan đến tội phạm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thái H là luật sư Đinh Công T3, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi lời bào chữa cho bị cáo Trần Thái H với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Trần Thái H tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo là ông Trần Văn N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì (bút lục số 97). Do đó, đề nghị cho bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thái H, Nông Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo đều phù hợp

với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và Kết luận giám định vật chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Trong hai ngày 23/10/2017 và 24/10/2017, tại địa bàn thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Lạng Sơn, Trần Thái H đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn K và Nguyễn Công L1; Nông Văn K đã thực hiện việc bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn T5, Lương Văn L2 và Hoàng Văn V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định bắt quả tang Nông Văn K, thu giữ 0,13 gam ma túy Heroine. Khám xét nơi ở của Trần Thái H đã thu giữ chất ma túy Heroine có tổng trọng lượng 136,989 gam.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Thái H, Nông Văn K về Tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[5] Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Trần Thái H được quy định và trừng phạt tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cụ thể như sau: *“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình: b) Heroine hoặc cocain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên”*.

[6] Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nông Văn K được quy định và trừng phạt tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cụ thể như sau: *“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: b) Phạm tội nhiều lần”*.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi đó phải bị lên án và trừng trị trước pháp luật.

[8] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Thái H mua ma túy của một người đàn ông tên Q ở Thái Nguyên sau đó xẻ ra bán cho Nông Văn K và nhiều con nghiện khác; còn bị cáo Nông Văn K là người mua ma túy của Trần Thái H sau đó bán ma túy cho các con nghiện khác, cụ thể: Nông Văn T5, Lương Văn L2 và Hoàng Văn V. Như vậy trong vụ án trên, bị cáo Trần Thái H có vai trò cao nhất, bị cáo Nông Văn K có vai trò thứ yếu do đó khi lượng hình, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đảm bảo được công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[9] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[10] Đối với bị cáo Trần Thái H: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, do đó bị cáo đã mua ma túy với số lượng lớn ở Thái Nguyên về, một phần để sử

dụng cho bản thân, một phần bán ma túy để kiếm lời. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân không tốt, cụ thể: Tại Bản án số 138/2005/HS-ST ngày 21/11/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo là ông Trần Văn N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì (bút lục số 97) do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[11] Đối với bị cáo Nông Văn K: Bị cáo cũng là người nghiện chất ma túy, bị cáo đi mua ma túy của bị cáo Trần Thái H để về chia nhỏ lẻ ra bán cho những người nghiện chất ma túy khác và giành lại một phần sử dụng cho bản thân. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân không tốt, cụ thể: Tại Bản án số 32/2014/HS-ST ngày 28/9/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định xử phạt 09 tháng tù về Tội đánh bạc. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng chỉ có tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần. Trong vụ án trên bị cáo vai trò đồng phạm thứ yếu do đó cần giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[12] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu điều tra, xác minh xét thấy bị cáo Trần Thái H và Nông Văn K không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[13] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý đối với những tang vật thu giữ được. Cụ thể:

[14] Cần tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy Hêrôin đã thu giữ vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu tiêu hủy 02 ống nhựa màu xanh vát nhọn; 02 bộ coóng; 01 tập giấy nilon màu đen; 02 ống nhựa vát nhọn một đầu, màu tím và mài xanh; 01 cân tiểu ly điện tử do không còn giá trị sử dụng;

[15] Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 100.000 đồng của bị cáo Nông Văn K đã sử dụng vào việc mua bán trái phép ma túy; số tiền 2.260.000 đồng; 5.000.000 đồng và 16.000.000 đồng của bị cáo Trần Thái H đã sử dụng vào việc mua bán trái phép ma túy;

[16] Cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Mobiistar vỏ màu trắng, viền màu xanh của bị cáo Nông Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng; 01 máy tính bảng màu vàng trắng; 01 camera màu đen số 21CNA5F66X; 01 camera màu trắng đen nhãn hiệu Panasonic; 01 xe mô tô màu trắng đen bạc nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12T1 – 092.14 của bị

cáo Trần Thái H. Do các tang vật trên các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[17] Đối với đối tượng tên Q ở Thái Nguyên là người đã đi mua ma túy cho Trần Thái H, do Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong Bản án này.

[18] Đối với các đối tượng tên Nguyễn Công L1; Nông Văn T5; Hoàng Văn V; Lương Văn L2 là các đối tượng đã mua ma túy với Trần Thái H và Nông Văn K, qua điều tra xác định không phải là đồng phạm trong vụ án trên do đó Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

[19] Đối với số tiền 73.260.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, qua điều tra xác định trong tổng số tiền trên có là tiền riêng của Hoàng Linh H3, sinh năm 1993, hiện đang chung sống như vợ chồng với Trần Thái H tại thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Lạng Sơn. Số tiền trên không liên quan đến việc phạm tội của Trần Thái H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong Bản án này.

[20] Đối với 02 chiếc xe mô tô thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Thái H, qua điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đỏ có biển kiểm soát 11B1 – 245.42 là của chị Hoàng Linh H3, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không xem xét vấn đề trên trong Bản án này.

[21] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Người bào chữa cho bị cáo Trần Thái H phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[22] Các bị cáo Trần Thái H, Nông Văn K bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 4, Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Thái H;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nông Văn K;

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

I. Về tội danh và hình phạt

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thái H, Nông Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Thái H 20 (hai mươi) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 24/10/2017;

Không phạt tiền đối với bị cáo Trần Thái H;

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn K 07 (bảy) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 24/10/2017;

Không phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn K.

II. Về xử lý vật chứng

1. Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì mặt trước ghi tang vật bắt quả tang của Nông Văn K ngày 24/10/2017 và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H3, Vũ Văn D. Mặt sau có 04 (bốn) dấu tròn đỏ của Công an xã Đại Đồng và các chữ ký cùng tên của những thành phần tham gia niêm phong trên mép dán. Bên trong phong bì có 0,095 gam ma túy Heroine;

- 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi (tang vật thu giữ khám xét nơi ở của Trần Thái H ngày 24/10/2017) và 02 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H3, trợ lý giám định Vũ Văn D. Tại phần giáp lai mới mặt sau có 04 (bốn) dấu tròn của Công an thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định và các chữ ký cùng tên của những thành phần tham gia niêm phong trên mép dán. Bên trong phong bì có 2,972 gam ma túy Heroine;

- 01 (một) hình hộp chữ nhật có ghi (tang vật thu giữ khám xét nơi ở Trần Thái H ngày 24/10/2017) có chữ ký cùng tên của Chu Đức B – cán bộ Công an huyện Tràng Định, giám định viên Hoàng Mạnh H3, trợ lý giám định và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai. Bên trong phong bì có 129,74 gam ma túy Heroine;

- 02 (hai) ống nhựa màu xanh vát nhọn một đầu dài khoảng 07 cm đến 10 cm (tang vật thu giữ của Trần Thái H);

- 02 (hai) bộ coóng là dụng cụ sử dụng ma túy (tang vật thu giữ của Trần Thái H);

- 01 (một) tập giấy nilon màu đen có đường kính 10 cm x 15 cm (tang vật thu giữ của Trần Thái H);

- 02 (hai) ống nhựa vát nhọn một đầu màu tím và màu xanh (tang vật thu giữ của Trần Thái H);

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử nhãn hiệu POCKETSCALE máy cũ đã qua sử dụng (tang vật thu giữ của Trần Thái H).

2. Tịch thu hóa giá, sung công quỹ Nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động Mobiistar vỏ màu trắng, viền màu xanh, số IMEI 352223022338216, có số thuê bao 0979684970, máy cũ đã qua sử dụng (tang vật thu giữ của Nông Văn K);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen, số seri 351928054128779, số IMEI 351928054128779, máy cũ đã qua sử dụng (tang vật thu giữ của Trần Thái H);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI 013632006604222, máy cũ đã qua sử dụng (tang vật thu giữ của Trần Thái H);

- 01 (một) máy tính bảng màu vàng trắng nhãn hiệu Massteltab850, số IMEI 865134003474260, máy cũ đã qua sử dụng (tang vật thu giữ của Trần Thái H);

- 01 (một) camera màu đen có số 21CNA5F66X (tang vật thu giữ của Trần Thái H);

- 01 (một) camera màu trắng đen nhãn hiệu Panasonic (tang vật thu giữ của Trần Thái H);

- 01 (một) xe mô tô màu trắng đen bạc nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12T1 – 092.14, số khung RLHHC1217DY644544, số máy HC12E5644586 xe cũ đã qua sử dụng (tang vật thu giữ của Trần Thái H).

3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Tiền thu giữ trên người Nông Văn K 100.000 đồng ngày 24/10/2017”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang P1, Hoàng Văn D1 và 03 (ba) hình dấu trong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nông Văn K, Nguyễn Đức L3, Chu Đức B, Nguyễn Công N4, Hoàng Văn H3 và 04 (bốn) hình dấu tròn của Công an xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;

- Số tiền 2.260.000 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Tiền thu trên người Trần Thái H 2.260.000 đồng ngày 24/10/2017”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang P1, Hoàng Văn D1 và 03 (ba) hình dấu trong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Đức L3, Cam Minh K1, Trần Thái H, Bùi Xuân T6, Bế Đức H4 và 04 (bốn) hình dấu tròn của Công an thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;

- Số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên

ven. Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Tiền thu giữ trong buồng ngủ tầng 1 tại nhà ở của Trần Thái H ngày 24/10/2017 (5.000.000 đồng)”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang P1, Hoàng Văn D1 và 03 (ba) hình dấu trong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Cam Minh K1, Nguyễn Đức L3, Trần Thái H, Bùi Xuân T6, Bế Đức H4 và 04 (bốn) hình dấu tròn của Công an thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;

- Số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được giám định đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “16.000.000 đồng (mười sáu triệu) niêm phong của Trần Thái H ngày 27/11/2017”. Mặt sau của phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Đức L3, Hoàng Linh H3, Âu Quốc H5 và 04 (bốn) hình dấu tròn của Công an thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Có chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang P1 và Hoàng Văn D1, 03 (ba) hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2018 và giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

III. Về án phí

Các bị cáo Trần Thái H, Nông Văn K mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: Hồ sơ; Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm